TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 194/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07-6-2024
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thông

Ông Nguyễn Đình Cương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2808/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoa T, sinh năm: 1977;
Địa chỉ: 1 L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyen Tuan V, sinh năm: 1950;
Địa chỉ: E Blackpool Ave O, USA (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai ngày 01/02/2024, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Hoa T - trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoa T và ông Nguyen Tuan V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/8/2013 (vào sổ đăng ký kết hôn số 2332, quyển số 12, ngày 16/9/2013). Sau khi kết hôn, hai vợ

chồng chỉ chung sống với nhau khoảng 01 tháng. Sau đó, ông Nguyen Tuan V trở về Hoa Kỳ, còn bà vẫn ở Việt Nam. Thời gian đầu vẫn còn liên lạc, nói chuyện với nhau. Lâu dần tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, những lần nói chuyện ngày càng thưa hơn và thường kết thúc bằng sự cãi vã do cả hai có sự bất đồng lớn về quan điểm sống. Mâu thuẫn cũng như xung đột giữa hai vợ chồng ngày càng nhiều và trầm trọng, khoảng gần 05 năm nay cả hai không còn nói chuyện với nhau, không có sự gần gũi, chia sẻ và đã ly thân suốt thời gian dài. Do đó, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân là tìm kiếm một gia đình hạnh phúc đến nay đã không đạt được, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyen Tuan V.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Đồng thời, bà Nguyễn Thị Hoa T có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

** Theo nội dung Bản tự khai ngày 10/4/2024, bị đơn - ông Nguyen Tuan V - trình bày:*

Năm 2013, ông Nguyen Tuan V và bà Nguyễn Thị Hoa T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp ngày 13/8/2013 (vào sổ đăng ký kết hôn số 2332, quyển số 12, ngày 16/9/2013). Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống với nhau khoảng 01 tháng thì ông trở về Hoa Kỳ, còn bà T vẫn ở Việt Nam. Thời gian đầu vợ chồng vẫn còn liên hệ với nhau nhưng về sau ngày càng ít dần do phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi do bất đồng quan điểm sống. Đến nay, cuộc sống vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm nhau, không có khả năng hàn gắn. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoa T.

Ông thống nhất với trình bày của bà Nguyễn Thị Hoa T về con chung, tài sản chung và nợ chung. Đồng thời, ông có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Hoa T khởi kiện, yêu cầu ly hôn với ông Nguyen Tuan V. Ông V hiện đang cư trú tại E Blackpool Ave O, USA nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án về hôn nhân gia đình là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giấy ủy quyền của ông Nguyen Tuan V đã được hợp pháp hóa lãnh sự của T1 tại S, Hoa Kỳ, nên đây được xem là chứng cứ hợp pháp của vụ án theo quy định tại các Điều 93, Điều 94 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do cả nguyên đơn và bị đơn đều có đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Hoa T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân:

+ Qua nội dung trình bày của bà Nguyễn Thị Hoa T và ông Nguyen Tuan V, có cơ sở xác định bà T và ông V có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp ngày 13/8/2013 (vào sổ đăng ký kết hôn số 2332, quyển số 12, ngày 16/9/2013). Tại thời điểm đăng ký kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông V là hôn nhân hợp pháp.

+ Sau thời gian chung sống, ông Nguyen Tuan V định cư ở nước ngoài, còn bà Nguyễn Thị Hoa T vẫn ở Việt Nam. Do xa cách, nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không có sự gắn kết sâu đậm và hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải. Hai bên đang sinh sống và làm việc ở hai nước khác nhau nên không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Nguyễn Thị Hoa T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyen Tuan V và ông Nguyen Tuan V cũng đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoa T và ông Nguyen Tuan V.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hoa T và ông Nguyen Tuan V cùng xác định không có.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hoa T và ông Nguyen Tuan V cùng xác định không có.

- Nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thị Hoa T và ông Nguyen Tuan V cùng xác định không có.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoa T chịu nộp theo quy định và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 ; điểm a, c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hoa T và ông Nguyen Tuan V.

Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp ngày 13/8/2013 (vào sổ đăng ký kết hôn số 2332, quyển số 12, ngày 16/9/2013) cho bà Nguyễn Thị Hoa T và ông N Tuan Van hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

b) Về con chung: Không có.

c) Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Hoa T chịu nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0004112 ngày 30/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Hoa T đã nộp đủ án phí.

3. Bà Nguyễn Thị Hoa T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Nguyen Tuan V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Toại